TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2020/HSST
Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2020/ TLST- HS ngày 07/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2020/QĐXX ngày 09/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q** - Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1989

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết); con bà: Bùi Thị B, sinh năm 1965. Bị cáo có 02 chị em, Q là con thứ hai. Vợ thứ nhất là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con chung: sinh năm 2011. Vợ thứ hai là Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số 321 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 03/7/2020).

Nhân thân:

+ Tại bản án số 119/2013/HSPT ngày 22/7/2013, của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 30/4/2014, đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 21/2016/HSST ngày 27/4/2016, của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 15/4/2018, đã được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn Q bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Anh Hoàng Trung N, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lăng Mạnh C, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm Phú Hạ, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1986

TQ: xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Ma Công C, sinh năm 1987

TQ: phố Hợp Thành, TT Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, buổi sáng ngày 28/5/2020, Q từ chỗ ở trọ thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên đến xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành để xin ma tuý của người quen để sử dụng. Sau khi xuống đến xóm Kim Tỉnh, Quý đến và ngồi uống nước tại cửa hàng tạp hóa Hùng Đông của chị Đỗ Thị Đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Q phát hiện thấy anh Hoàng Trung Nhật đến mua hàng, dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX (màu đen), BKS 20F1-386.22 ở phía trước cửa quán, ổ khóa xe vẫn đang cắm chìa khóa, Q nẩy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh Nhật. Lợi dụng không có ai để ý, Q ngồi lên yên xe, mở khóa điện, khởi động xe mô tô rồi điều khiển xe xuống Sóc Sơn, Hà Nội để cầm cố nhưng không cầm cố được do xe không có giấy tờ. Quý tiếp tục điều khiển xe về TP Bắc Ninh, sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/6/2020, Quý đi chiếc xe này đến phòng trọ của anh Ma Công C (là bạn của Q) chơi thì bị Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, dẫn giải về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wawe RSX, màu đen, biển kiểm soát 20F1 – 386.22.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá số 49/CSĐT ngày 29/6/2020 đối với Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Phổ Yên để xác định giá trị tài sản do Quý chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá số 53/KLĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *"01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wawe RSX, biển kiểm soát 20F1 – 386.22, màu sơn đen, dung tích 109cm^3, số máy JA38E0007455; Số khung 3808GY002448, có giá trị là* ***14.200.000 đồng."***

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wawe RSX, biển kiểm soát 20F1-386.22, đăng ký xe mang tên anh Lăng Mạnh C. Quá trình điều tra xác định anh C là chủ sở hữu đã cho anh Hoàng T Nhật mượn vào ngày 28/5/2020, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C, quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: anh C đã nhận lại được tài sản, trong quá trình sử dụng xe Q không thay đổi thiết kế hoặc làm hư hỏng nên anh C (chủ sở hữu) không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 158/KSĐCT - VKSPY ngày 05/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q theo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Không phải chịu.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quý từ 24 - 30 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về TNDS: chủ sở hữu đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Vật chứng: Đã được trả lại cho chủ sở hữu

*Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Toà án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng và xác định người bị hại trong vụ án: Anh Hoàng Trung N là người mượn xe của anh Lăng Mạnh C trước ngày 28/5/2020, có nghĩa là đã được chuyển giao quyền sở hữu tạm thời nên khi bị xâm hại tài sản là của anh N quản lý. Người đang quản lý hoặc trông giữ hợp pháp tài sản là bị hại trong vụ án hình sự vì thiệt hại của họ là đối tượng tác động trực tiếp của tội phạm, tức là có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội với hậu quả của tội phạm gây ra, Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự thì anh N là người *"trực tiếp bị thiệt hại về tài sản"* nên là bị hại trong vụ án, chủ sở hữu anh C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3]. Về sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa anh N vắng mặt, quá trình tố tụng anh Nvắng không có mặt tại địa phương, địa phương không biết anh N đi đâu, làm gì. Do vậy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến tội danh của bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự, chủ hữu hợp pháp xe máy không yêu cầu trách nhiệm dân sự với bị hại nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và bản án tại nơi cư trú của bị hại theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[1.4]. Về sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lăng Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của anh C không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 16h ngày 28/5/2020, tại Cửa hàng tạp hóa Hùng Đông thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Lợi dụng sự sơ hở của người quản lý

tài sản là anh Hoàng Minh N, Nguyễn Văn Q đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX (màu đen), BKS 20F1-386.22 có giá trị là **14.200.000 đồng** *(Mười bốn triệu, hai trăm ngàn đồng)*.

Hành vi, ý thức của bị cáo Nguyễn Văn Q đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 158/KSĐCT - VKSPY ngày 05/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Về ý thức thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản trót lọt.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, cần phải nghiêm trị bằng một bản án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[5] HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Tuy không bị coi là có tiền án nhưng

có nhân thân cần đề cập trong khi lượng hình: Trước khi phạm tội đã từng bị đưa ra xét xử về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy, tại 02 bản án năm 2013 và 2016, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Mạnh C. Anh C cho anh N mượn xe trước ngày 28/5/2020. Sau khi anh N lên trình báo cơ quan có thẩm quyền về việc bị mất xe thì vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh C. Anh C mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong có đơn xác nhận anh đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không có thiệt hại, Anh không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn Q 24** (Hai mươi bốn) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/6/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Quý

3. Về trách nhiệm dân sự: Chủ tài sản đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

4. Án phí: : Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo*:* Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại và người liên quan. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã PY; Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà